

# HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 – NĂM HỌC 2020-2021

## PHẦN TỰ LUẬN – MÔN ANH VĂN – KHỐI 11

Phần	Câu	Lời giải	Điểm	Lưu ý khi chấm
I. (VERB TENSES)	1	As soon as he left the meeting, he <b>called</b> his wife ( <i>call</i> )	0.2	Chấm theo đáp án.
	2	The American <b>like</b> / <b>liked</b> talking about their jobs in conversation. ( <i>like</i> )	0.2	Chấm theo đáp án.
	3	<b>Has</b> Miss Susan <b>taught</b> you French for 2 years? ( <i>teach</i> ) <b>Has</b> Miss Susan <b>been teaching</b> you French for 2 years?	0.2	Chấm theo đáp án.
	4	As you <b>are not using</b> your car at the moment, can I borrow it? ( <i>not use</i> )	0.2	Chấm theo đáp án.
	5	A small stone struck the windshield while we <b>were driving</b> down the gravel road. ( <i>drive</i> )	0.2	Chấm theo đáp án.
	6	When I phoned her, she said that she <b>had already prepared</b> everything. ( <i>already prepare</i> )	0.2	-Chấm theo đáp án. - Hs đặt <b>already</b> sau đừ vãn hưởng trọn điểm.
	7	Joe didn't own her luxury car any more. She <b>sold</b> / <b>had sold</b> it. ( <i>sell</i> )	0.2	Chấm theo đáp án.
II. (WORD FORMS)	1	He likes to <b>collect</b> stamps from the City Post Office. ( <i>collection</i> ).	0.2	Chấm theo đáp án.
	2	Her presentation has a good <b>introduction</b> ( <i>introduce</i> )	0.2	Chấm theo đáp án.
	3	Steven is not thinking. He answered the questions <b>ignorantly</b> ( <i>ignore</i> ).	0.2	Chấm theo đáp án.
	4	People believe that solar energy is an <b>alternative</b> source of natural energy. ( <i>alter</i> )	0.2	Chấm theo đáp án.
	5	<b>Athletics</b> is a foundation sport involving running, jumping, throwing and walking. ( <i>athlete</i> ).	0.2	Chấm theo đáp án.

	6	Wind is source of power that is virtually <b>unlimited</b> and incredibly cheap. ( <i>limit</i> )	0.2	Chấm theo đáp án.
	7	Of ten people were stuck in the car crash, only one <b>survived</b> . ( <i>survival</i> )	0.2	Chấm theo đáp án
	8	<b>Environmentally</b> friendly energy sources include water and wind power. ( <i>environment</i> )	0.2	Chấm theo đáp án.
III. (SENTENCE TRANSFORMATION)	1	I am writing a letter to Tom, <b>whom / who</b> I first met when I was studying abroad in America.	0.4	- Hs dùng <b>that</b> trừ 0.2đ. - <b>whom</b> sai vị trí 00 - còn object <b>him</b> -0.2đ - Hs thiếu dấu , vẫn chấm 0.4
	2	They work in a club <b>sponsored / being sponsored</b> by the students' parents.	0.4	Chấm theo đáp án
	3	He <b>is considered to have been</b> the best employee in that firm.	0.4	Chấm theo về
	4	<b>It is for 2 months that</b> the father's heart condition has been improved.	0.4	- It was - 0.2 - Chẻ sai <b>adverb</b> 0.0 - thiếu that – 0.2
	5	Tay Thanh is the first High School <b>to apply</b> Information Technology in students' examination.	0.4	-Chấm theo đáp án. - Hs ghi sai đừ to <b>applie</b> (thay vì to apply) -0.2đ - Hs ghi to <b>applied</b> 0.0
IV. (LISTENING)	1	continually	0.2	Chấm theo đáp án.
	2	available	0.2	Chấm theo đáp án.
	3	enables	0.2	Chấm theo đáp án.
	4	fascinating things	0.2	Chấm theo đáp án.
	5	Otherwise	0.2	Chấm theo đáp án.